

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 20-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phan Công Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út

Ông Lê Tuấn Kiệt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 và 20 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÂM QUỐC P (tên gọi khác Út), sinh năm 1978 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp 1, xã Lương Hòa, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Bảy Duẩn, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L, sinh năm 1936 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; vợ tên Phan Ngọc T, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2018; hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

2. NGUYỄN LÂM Đ, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp Trà Khứa, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2018; hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

3. HỒ VĂN K, sinh năm 1993 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp Bình Tốt, xã Vĩnh Phú Tây, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn D, sinh năm 1965 (chết) và bà Ngô Lệ C, sinh năm 1971; vợ tên Mai Diễm M, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/3/2019, bị UBND thành phố B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 Đ về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép theo quyết định số 57/QĐ-XPVPHC; hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

* Bị hại:

1. Anh **Lâm Quốc P**, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp 1, xã Lương Hòa, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Bảy Duẩn, khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh **Nguyễn Lâm Đ**, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Trà Khứa, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K mua rượu đem đến trước cổng Khu công nghiệp Trà Kha thuộc khóm Trà Kha, phường 8, thành phố B để uống. Khi đang uống rượu, K thấy Lâm Quốc P đi đến liền rủ vào nhưng P không đồng ý và kêu nghỉ nhậu, rồi đi qua đường vào quán Thái Mập ngang đó ngồi nhậu cùng với ông Đinh Quốc T (chủ quán). Đến 00 giờ ngày 18/8/2018, Đ đi qua quán của ông T mua thuốc hút và K cũng đi theo để tiếp tục rủ P uống rượu rồi ngồi xuống bàn chỗ ông T và P. Lúc này, giữa P và Đ có cự cãi với nhau, P nói “*Đụ má tao chém chết mẹ mấy mày*”, Đ nói “*Tôi có làm gì đâu mà chú chửi*”, P liền nói “*Tao chém chết mẹ tụi mày bây giờ*”, Đ đứng dậy nhào đến đánh P nhưng được ông T can ngăn. Đ nói với K đi về uống rượu tiếp, P cũng đi về phòng trọ gần đó. Trong lúc ngồi uống rượu, K nói “*Coi chừng ổng lấy dao chém mày đó*”, Đ nói “*Chém thì chém chứ sao giờ*”. K biết tính của P nói là sẽ làm, sợ Đ bị chém nên nói “*Thôi mày ngồi đây đi để tao về lấy đồ cho mày phòng thân*”. Đ cũng sợ P quay lại chém mình, muốn có hung khí sẵn trong người để đánh lại nên đồng ý và lấy chìa khóa xe đưa cho K điều khiển xe chạy về phòng trọ lấy một cây gậy dũa 03 khúc bằng kim loại màu trắng đến đưa cho Đ giấu vào trong túi quần, rồi ngồi uống rượu tiếp. P về phòng trọ lấy một cây dao bằng kim loại màu đen dài 44 cm, trong đó cán dài 15 cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, có dòng chữ “C-MART C0022”, lưỡi dao dài 29 cm và bản dao rộng 0,7 cm cầm trên tay và đi tìm Đ. K thấy P đang

đi đến có cầm dao nên bỏ chạy. Đ đứng dậy lấy cây gậy dũa giấu trong người ra và dũa ra cầm thủ sẵn. Khi đi đến, P nói “*Tao chém tụi mày chết mẹ*” và cầm dao nhào tới chém nhiều nhất vào đầu, tay trái, vai trái và trước ngực của Đ gây thương tích. Lúc bị chém, Đ đưa tay trái lên đỡ và tay phải cầm cây gậy dũa đánh lại nhiều cái vào đầu, tai trái và tay trái của P gây thương tích và dùng chân phải đạp vào bụng làm P té nằm xuống đường, P đứng dậy thì Đ bỏ chạy nhưng P đuổi theo chém trúng vào sau đầu và cổ của Đ. Lúc này, Công an phường 8, thành phố B đến đưa Đ và P vào Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu cấp cứu và điều trị. Do bị thương tích nhẹ, P điều trị ngoại trú, còn Đ điều trị đến ngày 27/8/2018 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 166/TgT ngày 02/10/2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích ông Lâm Quốc P như sau:

“Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 về việc quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y về thương tích.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở cằm – thái dương trái. Tỷ lệ: 09% (Chín). Vật gây thương tích là do vật tày.

- Một sẹo ở trước tai trái, một sẹo nông ở nốt giữa ngón III bàn tay trái, một sẹo nông ở đốt giữa ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ: 03% (Ba). Vật gây thương tích là do vật tày.

- Hết sưng nề vai phải và cẳng tay trái: Theo Thông tư 20 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là do vật tày.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai).

3. Kết luận khác:

- Không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Theo thông tư 20 không quy định về cố tật”.

Tại Bản kết luận giám định số 167/TgT ngày 17/10/2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích ông Nguyễn Lâm Đ như sau:

“Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 về việc quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y về thương tích.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở đỉnh – trán trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 13% (Mười ba). Vật gây thương tích là do vật sắc.

- Một sẹo ở mặt ngoài khuỷu tay trái, một sẹo ở giữa trong cẳng tay trái, một sẹo ở dưới cẳng tay trái. Tỷ lệ: 09% (Chín). Vật gây thương tích là do vật sắc.

- Một sẹo ở cằm trái, một sẹo ở sau cổ, một sẹo ở trước vai phải, một sẹo ở vai trái, một sẹo ở trước ngực. Tỷ lệ: 09% (Chín). Vật gây thương tích là do vật sắc.

- Mẻ bản ngoài sọ trán trái, chiều dài đường mẻ 5,5 cm, diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 10% (Mười). Vật gây thương tích là do vật sắc.

- Hết bầm hồng trái, vai trái, đùi trái, hết bầm quanh mắt trái: Theo Thông tư 20 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là do vật tầy.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (Ba mươi lăm).

3. Kết luận khác: Theo thông tư 20 không quy định về cố tật”.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSTPBL ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố cùng về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Lâm Quốc P theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội Đ xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Quốc P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm Đ từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Hồ Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 44cm (trong đó: cán dao dài 15cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, có dòng chữ C-MART C0022, lưỡi dao dài 29cm và bản dao rộng 0,7cm); 01 cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại màu trắng (khi chưa sử dụng thu gọn lại thành 1 khúc dài 23cm, bên ngoài có bao lớp vải màu đen; khi sử dụng thì dũa ra dài 60cm, có 03 đoạn nhỏ dần và được bao lớp vải màu đen là cán cây gậy để cầm).

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ phải chịu mỗi người 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình

sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Văn K được miễn 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lâm Quốc P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho Nguyễn Lâm Đ số tiền 9.000.000 đồng, Nguyễn Lâm Đ cũng bồi thường cho bị cáo 5.000.000 đồng, Hồ Văn K bồi thường cho bị cáo 1.000.000 đồng, nên bị cáo không có yêu cầu gì.

- Bị cáo Nguyễn Lâm Đ trình bày: tối ngày 17 rạng sáng ngày 18/8/2018, bị cáo và Hồ Văn K ngồi nhậu trước cổng khu công nghiệp Trà Kha giáp đường 23/8 thì có xảy ra mâu thuẫn với Lâm Quốc P, ông P có cầm dao chém bị cáo nhiều cái và bị cáo cũng cầm cây gậy dũa do Hồ Văn K đưa, đánh ông P gây thương tích. P đã bồi thường cho bị cáo 9.000.000 đồng, bị cáo cũng đã bồi thường cho P 5.000.000 đồng, ngoài ra bị cáo không có yêu cầu gì.

- Bị cáo Hồ Văn K trình bày: tối ngày 17 rạng sáng ngày 18/8/2018, bị cáo và Nguyễn Lâm Đ ngồi nhậu trước cổng khu công nghiệp Trà Kha giáp đường 23/8 thì giữa P và Đ xảy ra mâu thuẫn. P đòi lấy dao chém Đ và bỏ về, sợ Đ bị chém nên bị cáo về phòng trọ lấy cây gậy dũa đưa cho Đ phòng thân. Một lúc sau, P cầm dao đến chém Đ và Đ dùng cây gậy do bị cáo đưa đánh lại P. Bị cáo đã bồi thường cho ông P 1.000.000 đồng. Bị cáo chỉ đưa gậy cho Đ, không có tham gia đánh nhau, bị cáo không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra xô xát, cách thức thực hiện hành vi của các bị cáo; lời khai của các bị cáo và những người làm chứng phù hợp với thương tích thực tế trên cơ thể bị cáo P, bị cáo Đ và kết quả giám định thương tích; phù hợp với vật chứng do các bị cáo giao nộp. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào tối ngày 17 rạng sáng ngày 18/8/2018 tại trước cổng khu công nghiệp Trà Kha thuộc khóm Trà Kha, Phường 8, thành phố B, bị cáo Lâm Quốc P đã có hành vi dùng cây dao bằng kim loại màu đen dài 44cm, được xác định là hung khí nguy hiểm đánh, gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Lâm

Đ với tỷ lệ 35%. Bị cáo Nguyễn Lâm Đ đã dùng gậy gậy dũa ba khúc bằng kim loại màu trắng do bị cáo Hồ Văn K đưa, cũng được xác định là hung khí nguy hiểm, đánh gậy thương tích cho bị cáo Lâm Quốc P với tỷ lệ 12%.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đ cho rằng việc xảy ra mâu thuẫn là do bị cáo P tự gây ra và đánh bị cáo trước. Nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Hồ Văn K là bạn của bị cáo Đ trình bày: trước khi sự việc đánh nhau thì giữa P và Đ có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, nhưng bị cáo K không nhớ chính xác là về việc gì (bút lục 58), do P dọa sẽ chém Đ nên K đã về phòng trọ lấy cây gậy dũa đưa cho bị cáo Đ, Đ là người phát hiện bị cáo P cầm dao đến và nói cho K biết, K quay lại nhìn thấy thì bỏ chạy qua đường, khi nhìn lại K đã thấy Đ và P đang chém và đánh nhau (bút lục 59). Lời khai của người làm chứng Đinh Quốc T trình bày: khi P qua kêu hai thanh niên nghỉ nhận, anh Thái không nghe P nói gì, nhưng có nghe hai thanh niên cự lại “ở đâu ra vậy, biến chỗ khác”, khi P cầm dao đến nơi hai thanh niên ngồi nhậu nói “Giờ sao, tụi mày muốn sao” thì Đ nói “ông dám chém tôi không”, “lúc này P nhào lại chém Đ thì Đ bỏ chạy về phía tôi, lúc này tôi đang đứng cách đó khoảng 4m do tôi đi qua lộ để đi vệ sinh, ông P đã xin rượu nên không rượt kịp Đ, vừa chạy Đ vừa rút ra từ trong người một cây gậy và đánh trúng đầu ông P đang rượt phía sau làm ông P té (bút lục 92). Đủ cơ sở bác bỏ lời trình bày của bị cáo Đ và chứng minh vì động cơ do có mâu thuẫn trong việc nói chuyện qua lại khi các bị cáo đều đã có uống rượu, nên bị cáo P đã hăm dọa đòi lấy dao chém bị cáo Đ và bị cáo bỏ về nhà lấy dao, bị cáo Đ thì thách thức và chuẩn bị hung khí là cây gậy dũa ba khúc theo gợi ý của bị cáo K để ngồi chờ bị cáo P đến để cùng đánh nhau. Cho thấy, các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, cụ thể bị cáo Nguyễn Lâm Đ bị gây tổn hại sức khỏe 35%, bị cáo Lâm Quốc P bị gây tổn hại sức khỏe 12%. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do cách hành xử ngang tàng của các bị cáo.

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...”

Do các bị cáo phạm tội với tính chất, mức độ và hậu quả khác nhau, nên cần phân tích rõ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự cho tương xứng.

[6] Bị cáo Lâm Quốc P khi thấy bị cáo Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K ngồi uống rượu trên vỉa hè, nói chuyện lớn tiếng, bị cáo P đã qua yêu cầu nghỉ uống rượu, các bị cáo Đ và K đã không đồng ý. Từ đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn và bị cáo P hăm dọa sẽ lấy dao chém bị cáo Đ và K. Bị cáo P đã về nhà trọ lấy 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 44cm (trong đó: cán dao dài 15cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, có dòng chữ C-MART C0022, lưỡi dao dài 29cm và bản dao rộng 0,7cm) đi lại chém nhiều cái vào đầu, cổ và tay của bị cáo Nguyễn Lâm Đ gây nên thương tích 35%. Mặc dù bị cáo nói “*Tao chém chết mẹ mày*”, nhưng bị cáo đã uống nhiều rượu nên chỉ chém đại mà không nhằm vào một vị trí nào trên cơ thể của bị hại, ý thức của bị cáo chỉ nhằm mục đích hù dọa, không muốn tước đi mạng sống của bị hại. Cho nên, xác định lỗi của bị cáo P là cố ý gián tiếp. Bị cáo P đã dùng dao chém gây thương tích cho bị hại Đ 35%, đủ yếu tố cấu thành tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người chủ động đánh các bị cáo khác trước, hậu quả do bị cáo gây ra cũng nghiêm trọng hơn, nên hình phạt đối với bị cáo cần nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác.

[7] Bị cáo Nguyễn Lâm Đ mặc dù không chủ động gây thương tích trước, nhưng khi bị cáo P hăm dọa thì có lời lẽ thách thức, dù bị cáo nhỏ tuổi hơn bị cáo P. Để đề phòng việc bị cáo P quay lại bị cáo đã có ý thức chuẩn bị hung khí là cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại màu trắng (khi chưa sử dụng thu gọn lại thành 1 khúc dài 23cm, bên ngoài có bao lớp vải màu đen; khi sử dụng thì dũa ra dài 60cm, có 03 đoạn nhỏ dần và được bao lớp vải màu đen là cán cây gậy để cầm) giấu trong người. Khi phát hiện bị cáo P cầm dao đến, bị cáo vừa chạy vừa lấy cây ra đánh vào đầu, cánh tay và bàn tay của bị cáo P gây nên thương tích 12%. Hành vi của bị cáo nhằm gây thương tích cho bị hại, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[8] Bị cáo Hồ Văn K không trực tiếp tham gia việc đánh nhau, nhưng khi thấy giữa bị cáo P và bị cáo Đ xảy ra mâu thuẫn, bị cáo không can ngăn mà gợi ý sẽ về lấy hung khí là cây gậy dũa của bị cáo đang cất tại phòng trọ cho bị cáo Đ đánh nhau với bị cáo P. Bị cáo Đ đã đồng ý bằng cách đưa chìa khóa xe cho bị cáo K về phòng

trợ lấy hung khí. Vì vậy, hậu quả do bị cáo Đ gây ra đã thể hiện ý thức đồng phạm của bị cáo K, với lỗi cố ý trực tiếp. Cho nên, bị cáo K phải chịu trách nhiệm chung do hậu quả của bị cáo Đ tạo nên. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo K thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, nên trách nhiệm của bị cáo K là thấp hơn bị cáo Đ.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo P đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ với tổng số tiền 9.000.000 đồng; bị cáo Đ và bị cáo K đã bồi thường thiệt hại cho P 6.000.000 đồng (Đ bồi thường 5.000.000 đồng, K bồi thường 1.000.000 đồng); và bị hại có đơn bãi nại đối với các bị cáo, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo Đ có cha được tặng bằng khen vì sự nghiệp công đoàn, bị cáo K có ông nội được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K đã thỏa thuận bồi thường tất cả các khoản (bù đắp tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, tiền ngày công lao động,...) cụ thể như sau: P đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ với tổng số tiền 9.000.000 đồng; bị cáo Đ và bị cáo K đã bồi thường thiệt hại cho P 6.000.000 đồng (Đ bồi thường 5.000.000 đồng, K bồi thường 1.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, các bị cáo không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 44cm (trong đó: cán dao dài 15cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, có dòng chữ C-MART C0022, lưỡi dao dài 29cm và bản dao rộng 0,7cm); 01 cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại màu trắng (khi chưa sử dụng thu gọn lại thành 1 khúc dài 23cm, bên ngoài có bao lớp vải màu đen; khi sử dụng thì dũa ra dài 60cm, có 03 đoạn nhỏ dần và được bao lớp vải màu đen là cán cây gậy để cầm) là công cụ phạm tội, giá trị thấy nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Về án phí: các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hồ Văn K mặc dù bị kết tội, nhưng thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố B là phù hợp nên Hội Đ xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, bị hại nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ và Hồ Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Quốc P 02 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 44cm (trong đó: cán dao dài 15cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh, có dòng chữ C-MART C0022, lưỡi dao dài 29cm và bản dao rộng 0,7cm); 01 cây gậy dũa khúc bằng kim loại màu trắng (khi chưa sử dụng thu gọn lại thành 1 khúc dài 23cm, bên ngoài có bao lớp vải màu đen; khi sử dụng thì dũa ra dài 60cm, có 03 đoạn nhỏ dần và được bao lớp vải màu đen là cán cây gậy để cầm). (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lâm Quốc P, Nguyễn Lâm Đ mỗi người phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm ngàn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Văn K được miễn 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Tp.B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí

